TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **158**/2020 /HC-PT
Ngày: 12 - 9 - 2020
V/v: "*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Thành

Các thẩm phán: Ông Phạm Việt Cường

Ông Lê Tự

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Minh Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2020/TLPT-HC ngày 17 tháng 3 năm 2020 về "*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*. Do bản án hành chính sơ thẩm số 18/2019/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo, giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện:*** Ông Hoàng Minh T, địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

**** Người bị kiện:***

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

- Ông Nguyễn Phùng A, chức vụ: Phó phòng Giá đất bồi thường và tái định cư thuộc Sở Tài nguyên & Môi trường Khánh Hòa; địa chỉ TP N. Có mặt.

- Bà Hồ Thị Hải (Phó Trưởng phòng) Phòng Tài nguyên & Môi trường thành phố N; địa chỉ: 158 Hoàng Hoa Thám, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng H (Thành phố Hồ Chí Minh);

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Cao Tường V, nhân viên Công ty; địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Ông Nguyễn Chí T; Địa chỉ: thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:*

Tại đơn khởi kiện ngày 10/7/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/8/2017 và ngày 20/9/2018, bản tự khai, biên bản đối thoại và quá trình tố tụng, người khởi kiện là ông Hoàng Minh T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hoàng Minh T là Luật sư Nguyễn Châu Hoan trình bày:

Phần đất có diện tích 27ha tại cửa biển S, thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa là đất bãi bồi ven biển hoang hóa, không có người sử dụng. Thực hiện các quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc "Huy động tối đa mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế để khai thác có hiệu quả quỹ đất hoang hóa, bãi bồi ven sông, ven biển..." (sau này là Quyết định số: 773/TTg ngày 21/12/1994 của Thủ tướng Chính phủ);

Ngày 11/5/1991, ông Lê Thái T thay mặt 05 người (trong đó có ông Hoàng Minh T) có văn bản xin đăng ký sử dụng diện tích đất trên.

Ngày 18/4/1992, nhóm ông T thực hiện việc khai thác sử dụng diện tích đất trên, có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã P ngày 15/5/1993.

Đầu năm 1994, ông T sang nhượng lại toàn bộ diện tích đất trên cho nhóm ông Hoàng Minh T.

Ngày 20/01/1994, Chủ tịch UBND xã P xác nhận vào sơ đồ thửa đất diện tích đất nuôi trồng thủy sản của gia đình ông T là 26,2670 ha đất nuôi trồng thủy sản.

Ngày 01/4/1994, Phòng Nông nghiệp thành phố N thực hiện việc đo vẽ sơ đồ thực địa có sự xác nhận của Chủ tịch UBND xã P.

Ngày 02/3/1995, ông T thay mặt 05 hộ dân có đơn đề nghị xin cải tạo lại đìa có sự đồng ý của Chủ tịch UBND thành phố N.

Ngày 06/4/1995, Chủ tịch UBND xã P quyết định giao cho mỗi người trong nhóm ông T 02ha để nuôi trồng thủy sản.

Trong quá trình sử dụng đất, các hộ thuộc nhóm ông T bị xử phạt hành chính với lý do cải tạo đìa trái phép, cụ thể: Ngày 26/4/1995, UBND thành phố N ban hành các Quyết định số: 409/UB, 410/UB, 411/UB, 412/UB và 413/UB về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Hoàng Minh T và 04 hộ dân trên với mức tiền phạt 2.000.000đ và đình chỉ việc san ủi, khôi phục lại hiện trạng ban đầu của cảnh quan thiên nhiên thuộc bờ biển S, xã P.

Ngày 27/6/1995, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ký bản quy hoạch khu du lịch S số 1862/UB. Theo tứ cận của bản quy hoạch này, thì phần diện tích 27ha của nhóm ông T không nằm trong quy hoạch.

Ngày 11/6/1998, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Thông báo số: 1132/UB chấp nhận cho phép nhóm ông T được tiếp tục nuôi trồng thủy sản trên diện tích 27ha thêm một thời gian nữa với điều kiện phải chấp hành việc tháo dỡ lán trại ngay sau khi UBND tỉnh Khánh Hòa có thông báo thu hồi đất.

Ngày 13/9/1998, UBND tỉnh Khánh Hoà có Quyết định số: 82/QĐ-UB buộc ông Hoàng Minh T tự phá bỏ toàn bộ ao đìa cải tạo trái phép.

Ngày 09/3/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số: 252/TTg thu hồi và cho Công ty H thuê diện tích 180,2ha đất để xây dựng Khu du lịch và Giải trí S. Tại quyết định này cũng đã xác định phần diện tích đất 27ha không nằm trong phạm vi thu hồi đất theo Quyết định số: 252/TTg (phần diện tích 27ha đất xác định nằm trong 2 Tờ bản đồ địa chính số 22, 23 (lập năm 1996) toạ lạc tại xã P; còn phạm vi tứ cận của diện tích đất bị thu hồi theo Quyết định số: 252/TTg thuộc 07 Tờ bản đồ địa chính số 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30 (đo vẽ năm 2001)). Tuy nhiên, diện tích đất 27ha của ông Hoàng Minh T nằm ngoài ranh giới, nhưng UBND tỉnh Khánh Hoà vẫn cho rằng nằm trong dự án thu hồi để giao cho cho Công ty H. Mặt khác, Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng thành phố N không thực hiện việc bồi thường thiệt hại về đất và tài sản có trên đất cho ông Hoàng Minh T, nên ông T đã khiếu nại.

Ngày 13/4/2004, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số: 722/QĐ và Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hoà ban hành Quyết định số: 521/QĐCT-UBND ngày 08/6/2005 với nội dung bác đơn khiếu nại của ông T.

Ông Hoàng Minh T có đơn tiếp tục khiếu nại gửi đến các cơ quan có thẩm quyền ở T ương.

Ngày 07/8/2009, Thanh tra Chính Phủ có Báo cáo Kết luận số: 1817/BC-TTCP giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Minh T, trong đó có nội dung: Ông Hoàng Minh T đã sử dụng đất trước ngày 15/10/1993 và sử dụng liên tục cho đến khi thu hồi đất, không có tranh chấp thì được hỗ trợ 50% giá trị diện tích đất bị thu hồi và yêu cầu UBND tỉnh Khánh Hoà xem xét, giải quyết hỗ trợ 50% giá trị đất nông nghiệp cho hộ ông Hoàng Minh T và 04 hộ dân theo quy định.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số: 7020/VPCP-KNTN ngày 09/10/2009 của Văn phòng Chính phủ về việc chỉ đạo giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Minh T theo kiến nghị của Thanh tra Chính phủ. Ngày 24/08/2010, UBND tỉnh Khánh Hoà ban hành Quyết định số: 2175/QĐ-UBND phê duyệt hỗ trợ 50% giá trị đối với 8,8 ha/27ha đất mặt nước nuôi trồng thuỷ sản cho ông Hoàng Minh T và ông Đỗ Mạnh T1 nhưng lại áp giá năm 2001.

Ngày 22/02/2016, ông Hoàng Minh T tiếp tục có đơn tố cáo hành vi của các cơ quan quản lý đất đai đã thu hồi thừa 57,2 ha đất vượt ngoài diện tích theo Quyết định số: 252/QĐ-TTg ngày 09/3/2001 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có 27 ha đất đìa của ông T mà không bồi thường.

Ngày 29/9/2016, ông Hoàng Minh T tiếp tục khiếu nại việc bồi thường hỗ trợ đất đìa của gia đình ông khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu du lịch và Giải trí S của Công ty TNHH H gửi đến UBND tỉnh Khánh Hoà.

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà cho rằng các khiếu nại của ông Hoàng Minh T ghi trong đơn ngày 21/6/2016 đã được UBND thành phố N, UBND tỉnh Khánh Hoà và Thanh tra Chính phủ cùng Bộ Tài nguyên và Môi trường giải quyết. Do vậy, UBND tỉnh Khánh Hoà không xem xét giải quyết khiếu nại và đã ban hành Thông báo số: 391/TB-UBND ngày 05/8/2016 với nội dung: "Chấm dứt thụ lý khiếu nại của ông Hoàng Minh T liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu du lịch và Giải trí S của Công ty TNHH H".

Về các quyết định hành chính và hành vi hành chính bị khiếu kiện:

- Đối với Quyết định số: 2175/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ bổ sung cho hộ gia đình ông Hoàng Minh T:

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà không ban hành quyết định thu hồi đất cá biệt để thu hồi đối với diện tích 27ha đất của hộ ông T là trái pháp luật (Điều 21 Luật đất đai năm 1993 quy định: Việc giao đất đang có người sử dụng cho người khác chỉ được tiến hành sau khi có quyết định thu hồi đất).

Căn cứ vào nguồn gốc và quá trình sử dụng đất, thì việc Nhà nước thu hồi đất phải thực hiện việc bồi thường về đất, về tài sản có trên đất, công tôn tạo và hỗ trợ cho người sử dụng đất theo quy định tại Điều 27, Điều 28 Luật đất đai năm 1993. Do vậy, việc UBND tỉnh Khánh Hoà khi thu hồi đất của ông Hoàng Minh T không có phương án bồi thường thiệt hại và không đền bù thiệt hại cho hộ ông T là trái với quy định của pháp luật.

Quyết định số: 2175/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ bổ sung cho hộ gia đình ông T chỉ hỗ trợ 50% giá trị của diện tích 8,8ha/27ha là không đúng pháp luật. Theo quy định tại Điều 27, Điều 28 Luật đất đai năm 1993 (sửa đổi, bổ sung năm 1998) thì phải đền bù thiệt hại toàn bộ diện tích 27ha đất cho hộ ông T mới đúng pháp luật). Mặt khác, thời điểm bồi thường thiệt hại vào năm 2010, nhưng lại lấy giá đất năm 2001 và không xem xét đền bù các tài sản có trên đất như: giá trị của đập chắn sóng biển và công tôn tạo đìa đất để nuôi trồng thủy sản và hỗ trợ người có đất bị thu hồi là trái pháp luật.

- Đối với Thông báo số: 391/TB-UBND ngày 05/8/2016 và hành vi hành chính của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc không giải quyết khiếu nại:

Sau khi nhận được Quyết định số: 2175/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa, do đây là quyết định hành chính lần đầu, nên ông Hoàng Minh T đã liên tục làm đơn khiếu nại theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định gửi đến Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa yêu cầu giải quyết khiếu nại theo quy định tại Điều 30, 31 Luật khiếu nại, tố cáo năm 1998 và các Điều 21 đến Điều 32 Luật khiếu nại năm 2011, nhưng không được Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa xem xét, giải quyết.

Ngày 05/8/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ra Thông báo số: 391/TB-UBND với nội dung chấm dứt thụ lý giải quyết khiếu nại của ông T liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi diện tích 27ha đất và tài sản có trên đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông T. Việc Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hoà ra Thông báo trên và hành vi không giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Minh T là trái với quy định của pháp luật.

Từ việc làm sai trái của UBND tỉnh Khánh Hoà như trên, đã phân tích làm rõ, ông T liên tục khiếu nại, nhưng Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hoà không xem xét giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật. Do vậy, ông T yêu cầu Hội đồng xét xử Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà:

Căn cứ vào khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015 quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Minh T:

- Tuyên huỷ Quyết định số: 2175/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Thông báo số: 391/TB-UBND ngày 05/8/2016 của UBND tỉnh Khánh Hoà.

- Tuyên bố hành vi không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hoà đối với khiếu nại của ông Hoàng Minh T là trái pháp luật và buộc Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Minh T theo đúng quy định của pháp luật.

** Theo Văn bản số: 10562/UBND-NC ngày 10/11/2017 và số: 1111/UBNDNC ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hoà và quá trình tố tụng, người bị kiện là UBND tỉnh Khánh Hoà, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa, người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày:*

Đơn thư khiếu nại, tố cáo của ông Hoàng Minh T liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ đất đìa của gia đình khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu du lịch và Giải trí S của Công ty TNHH H vào năm 2001 đã được UBND thành phố N, UBND tỉnh Khánh Hòa, Thanh tra Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, kết luận cụ thể và đã giải quyết, trả lời cho ông T theo đúng quy định của pháp luật, cụ thể:

Diện tích đất mặt biển tại S, thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa mà ông Hoàng Minh T và 05 hộ dân san ủi để làm đìa đã được UBND thành phố N ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính về việc tự ý san ủi làm đìa trái phép từ năm 1995; Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa có Quyết định số: 82/QĐ-UB ngày 13/01/1998 buộc ông Hoàng Minh T phải tự phá bỏ toàn bộ ao đìa do san ủi, đào đắp, sử dụng đất trái phép và phải khôi phục lại hiện trạng ban đầu của cảnh quan thiên nhiên. Tuy nhiên, ông T và các hộ dân có đơn xin sử dụng để nuôi tôm thêm một thời gian nên sau khi xem xét, UBND tỉnh Khánh Hòa có Thông báo số: 1132/UB ngày 11/6/1998 cho phép các hộ sử dụng thêm một thời gian, không được san ủi mở rộng và phải trả lại mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất.

Ngày 09/3/2001, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số: 252/QĐ-TTg thu hồi và cho giao Công ty TNHH H thuê 180,2 ha đất để xây dựng Khu du lịch và Giải trí S, toàn bộ diện tích mặt nước do ông T sử dụng nằm trong phạm vi diện tích đất được giao cho Công ty TNHH H. Hội đồng đền bù thiệt hại và giải phóng mặt bằng thành phố N không giải quyết bồi thường thiệt hại về đất và các công trình vật kiến trúc có trên đất của ông Hoàng Minh T nên ông T có đơn khiếu nại.

Ngày 13/4/2004, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số: 722/QĐ-UB giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung "bác đơn khiếu nại của ông Hoàng Minh T về việc đền bù giải toả thuộc dự án Khu du lịch và Giải trí S tại xã P, thành phố N".

Ngày 08/6/2005, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số: 521/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần hai với nội dung "bác đơn khiếu nại của ông Hoàng Minh T về việc xin được bồi thường thiệt hại về đất và các công trình có trên đất vì đã có hành vi san ủi, thay đổi diện mạo của đất, làm đìa nuôi trồng thuỷ sản trái phép"; công nhận Quyết định số: 722/QĐ-UB ngày 08/6/2005 của Chủ tịch UBND thành phố N là đúng pháp luật.

Căn cứ khoản 2, Điều 23 Luật khiếu nại, tố cáo năm 1998 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2004) thì Quyết định giải quyết khiếu nại trên là quyết định cuối cùng. Tuy nhiên, ông Hoàng Minh T vẫn tiếp tục có đơn khiếu nại lên các cơ quan Nhà nước trung ương. Qua thẩm tra, xác minh, Thanh tra Chính phủ có Báo cáo Kết luận số: 1817/BC-TTCP ngày 07/8/2009, trong đó, có nội dung công nhận Quyết định số: 521/QĐ-UBND ngày 08/6/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa là đúng; đồng thời, xét thấy ông Hoàng Minh T và các hộ dân có thời gian sử dụng đất từ năm 1994 đến năm 2001 (thời điểm Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định thu hồi đất) và có đóng thuế sử dụng đất năm 1998 nên đã đề nghị UBND tỉnh Khánh Hoà xem xét giải quyết hỗ trợ 50% giá trị đất nông nghiệp cho hộ ông Hoàng Minh T và 04 hộ dân theo quy định.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số: 7020/VPCP-KNTN ngày 09/10/2009 về việc chỉ đạo giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Minh T theo kiến nghị tại Báo cáo Kết luận số: 1817/BC-TTCP ngày 07/8/2009 của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh Khánh Hoà ban hành Quyết định số: 2175/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ bổ sung đối với trường hợp ông Hoàng Minh T và ông Đỗ Mạnh T1 thuộc dự án Khu du lịch và Giải trí S; tổng diện tích đất hỗ trợ: 88.402,2m^2 đất mặt nước

nuôi trồng thuỷ sản (ông Hoàng Minh T: 35.516,8m^2, ông Đỗ Mạnh T1: 52.885,4m^2); tổng kinh phí hỗ trợ bổ sung là: 185.644.620 đồng. Công ty TNHH Thương Mại và Xây dựng H cho biết ông Hoàng Minh T đã nhận tiền hỗ trợ bổ sung theo Quyết định số: 2175/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 22/02/2016, ông Hoàng Minh T tiếp tục có đơn với nội dung tố cáo ông Mai Xuân H - nguyên Chủ tịch Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng dự án Khu du lịch và Giải trí S, N (nay là Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa) vi phạm về thu hồi đất tại Khu du lịch và Giải trí S, cụ thể là chỉ đạo kiểm kê và thu hồi thừa 57,2ha đất vượt ngoài diện tích theo Quyết định số: 252/QĐ-TTg ngày 09/3/2001 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có 8,8ha đất đìa của ông mà không bồi thường, gây thiệt hại cho gia đình ông. Sau khi kiểm tra và trên cơ sở tham mưu của Thanh tra tỉnh tại văn bản số: 148/TTT-P4 ngày 13/4/2016, UBND tỉnh Khánh Hòa có văn bản số: 3266/UBND-NC ngày 17/05/2016 trả lời đơn cho ông Hoàng Minh T.

Ngày 30/5/2016, UBND tỉnh Khánh Hòa tiếp tục nhận đơn ghi ngày 29/5/2016 của ông Hoàng Minh T, khiếu nại liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ đất đìa của gia đình khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu du lịch và Giải trí S và không đồng ý với nội dung Công văn số: 3266/UBND-NC ngày 17/5/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa trả lời đơn của ông T liên quan Dự án Khu du lịch và Giải trí S, thành phố N. Sau khi kiểm tra, rà soát toàn bộ quá trình giải quyết đền bù, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại, UBND tỉnh Khánh Hòa nhận thấy: Các nội dung ông Hoàng Minh T nêu theo đơn ghi ngày 29/5/2016 đã được UBND thành phố N, UBND tỉnh Khánh Hòa, Thanh tra Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, kết luận cụ thể và đã giải quyết, trả lời cho ông T theo đúng quy định của pháp luật. Các nội dung ông T nêu lại hiện nay không có tình tiết mới. Do đó, UBND tỉnh Khánh Hòa căn cứ Điều 11 của Luật khiếu nại năm 2011; Chỉ thị số: 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ trướng Chính phủ; Văn bản số: 8061/VPCP-KNTN ngày 10/10/2012 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc chấm dứt khiếu nại và chấm dứt các loại đơn đã giải quyết hết thẩm quyền; Công văn số: 2695/TTCP-VP ngày 19/10/2012 về việc hướng dẫn thông báo chấm dứt giải quyết khiếu nại, tố cáo sau rà soát theo Kế hoạch: 1130/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ, công văn số: 171/TTCP-VP ngày 18/01/2013 của Thanh tra Chính phủ về việc ban hành mẫu văn bản chấm dứt thụ lý giải quyết khiếu nại, tố cáo,

UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Thông báo số: 391/TB-UBND ngày 05/8/2016 chấm dứt thụ lý giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Minh T liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu du lịch và Giải trí S.

Như vậy, khiếu nại của ông Hoàng Minh T đã được Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hoà xem xét ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại từ năm 2005, đây là quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng đã có hiệu lực pháp luật nên việc UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Thông báo chấm dứt thụ lý giải quyết khiếu nại là đúng quy định, do đó, UBND tỉnh Khánh Hòa yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh xem xét Thông báo số: 391/TB-UBND ngày 05/8/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về chấm dứt thụ lý giải quyết khiếu nại có thuộc đối tượng bị khởi kiện hay không, đồng thời, căn cứ Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015 xem xét về thời hiệu khởi kiện hành chính đối với Quyết định số: 2175/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ bổ sung đối với trường hợp ông Hoàng Minh T và ông Đỗ Mạnh T1 thuộc dự án Khu du lịch và Giải trí S là quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa đối với khiếu kiện của ông Hoàng Minh T.

** Theo Bản tự khai ngày 18/9/2018 và quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng H TP. Hồ Chí Minh (nay là Công ty cổ phần H N) và người đại diện theo ủy quyền ông Cao Tường V trình bày:* Công ty không có ý kiến gì khiếu kiện của ông Hoàng Minh T. Đối với tiền hỗ trợ theo Quyết định số: 2175/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ bổ sung đối với trường hợp ông Hoàng Minh T và ông Đỗ Mạnh T1 thuộc dự án Khu du lịch và Giải trí S thì ngày 18/4/2011, tại trụ sở UBND xã P, Công ty thực hiện việc chi trả tiền cho ông T và ông T1, nhưng các ông không nhận tiền, Công ty đã nhiều lần mời ông T và ông T1 đến nhận tiền nhưng các ông không đến, vì vậy, Công ty đã chuyển toàn bộ số tiền hỗ trợ đối với ông T và ông T1 vào tài khoản bồi thường hỗ trợ của Công ty.

Với nội dung nêu trên tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 18/2019/HC-ST ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Căn cứ khoản 2 Điều 104 Luật tố tụng hành chính năm 2010; khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165, điểm a khoản 2 Điều 193 và khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 32

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ Điều 31, khoản 4 Điều 32 Luật khiếu nại, tố cáo năm 1998 và Điều 9, khoản 6 Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Minh T:

1.1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông Hoàng Minh T yêu cầu hủy Quyết định số: 2175/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ bổ sung đối với trường hợp ông Hoàng Minh T.

1.2. Bác yêu cầu của ông Hoàng Minh T yêu cầu hủy Thông báo số: 391/TB-UBND ngày 05/8/2016 của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc chấm dứt giải quyết khiếu nại.

1.3. Bác yêu cầu của ông Hoàng Minh T yêu cầu tuyên bố hành vi không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tỉnh Khánh Hoà đối với khiếu nại của ông Hoàng Minh T là trái pháp luật; bác yêu cầu của ông T về buộc Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Minh T.

Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự:

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, ông Hoàng Minh T kháng cáo bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông Hoàng Minh T, vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo.

Trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính, các đương sự thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Hoàng Minh T, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan, toàn diện và đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Diện tích đất mặt biển tại S, thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa mà ông Hoàng Minh T và 05 hộ dân san ủi để làm đìa đã được UBND

thành phố N ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính về việc tự ý san ủi làm đìa trái phép từ năm 1995 (BL 23).

Ngày 13/01/1998 Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa có Quyết định số: 82/QĐ-UB buộc ông Hoàng Minh T phải tự phá bỏ toàn bộ ao đìa do san ủi, đào đắp, sử dụng đất trái phép và phải khôi phục lại hiện trạng ban đầu của cảnh quan thiên nhiên (BL 104, 105). Tuy nhiên, ông T và các hộ dân có đơn xin sử dụng để nuôi tôm thêm một thời gian nên sau khi xem xét, UBND tỉnh Khánh Hòa có Thông báo số: 1132/UB ngày 11/6/1998 cho phép các hộ sử dụng thêm một thời gian, không được san ủi mở rộng và phải trả lại mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất (BL 27). Ông T cùng 05 hộ chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mặt nước.

[2] Ngày 09/3/2001, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số: 252/QĐ-TTg thu hồi và giao cho Công ty TNHH H thuê 180,2 ha đất để xây dựng Khu du lịch và Giải trí S, toàn bộ diện tích mặt nước do ông T sử dụng nằm trong phạm vi diện tích đất được giao cho Công ty TNHH H. Hội đồng đền bù thiệt hại và giải phóng mặt bằng thành phố N không giải quyết bồi thường thiệt hại về đất và các công trình vật kiến trúc có trên đất của ông Hoàng Minh T nên ông T có đơn khiếu nại.

Ngày 13/4/2004, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số: 722/QĐ-UB giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung "bác đơn khiếu nại của ông Hoàng Minh T về việc đền bù giải toả thuộc dự án Khu du lịch và Giải trí S tại xã P, thành phố N".

Ngày 08/6/2005, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số: 521/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần hai với nội dung "bác đơn khiếu nại của ông Hoàng Minh T về việc xin được bồi thường thiệt hại về đất và các công trình có trên đất vì đã có hành vi san ủi, thay đổi diện mạo của đất, làm đìa nuôi trồng thuỷ sản trái phép"; công nhận Quyết định số: 722/QĐ-UB ngày 08/6/2005 của Chủ tịch UBND thành phố N là đúng pháp luật.

[3] Mặc dù Quyết định số 521/QĐ – UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa là quyết định giải quyết lần 2 nhưng ông T vẫn khiếu nại.

Tại Báo cáo Kết luận số: 1817/BC-TTCP ngày 07/8/2009 của Thanh tra Chính phủ, trong đó, có nội dung công nhận Quyết định số: 521/QĐ-UBND ngày 08/6/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa là đúng; đồng thời, xét thấy ông Hoàng Minh T và các hộ dân có thời gian sử dụng đất từ năm 1994 đến

năm 2001 nên đã đề nghị UBND tỉnh Khánh Hoà xem xét giải quyết hỗ trợ 50% giá trị đất nông nghiệp cho hộ ông Hoàng Minh T và 04 hộ dân theo quy định.

Ngày 24/8/2010 UBND tỉnh Khánh Hoà ban hành Quyết định số: 2175/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ bổ sung đối với trường hợp ông Hoàng Minh T và ông Đỗ Mạnh T1 thuộc dự án Khu du lịch và Giải trí S; tổng diện tích đất hỗ trợ: 88.402,2m^2 đất mặt nước nuôi trồng thuỷ sản (ông Hoàng Minh T: 35.516,8m^2, ông Đỗ Mạnh T1: 52.885,4m^2); tổng kinh phí hỗ trợ bổ sung là: 185.644.620 đồng.Về phía UBND tỉnh khánh Hòa đã có văn bản đề nghị ông T đến nhận tiền đền bù nhưng ông T không đến nhận.

[4] Ngày 22/02/2016, ông Hoàng Minh T tiếp tục có đơn với nội dung tố cáo ông Mai Xuân H - nguyên Chủ tịch Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng dự án Khu du lịch và Giải trí S, N (nay là Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa) vi phạm về thu hồi đất tại Khu du lịch và Giải trí S, cụ thể là chỉ đạo kiểm kê và thu hồi thừa 57,2ha đất vượt ngoài diện tích theo Quyết định số: 252/QĐ-TTg ngày 09/3/2001 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có 8,8ha đất đìa của Ông mà không bồi thường, gây thiệt hại cho gia đình ông. Sau khi kiểm tra và trên cơ sở tham mưu của Thanh tra tỉnh tại văn bản số:148/TTT-P4 ngày 13/4/2016, UBND tỉnh Khánh Hòa có văn bản số: 3266/UBND-NC ngày 17/05/2016 trả lời đơn cho ông Hoàng Minh T.

[5] Ngày 30/5/2016, UBND tỉnh Khánh Hòa tiếp tục nhận đơn ghi ngày 29/5/2016 của ông Hoàng Minh T, khiếu nại liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ đất đìa của gia đình khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu du lịch và Giải trí S và không đồng ý với nội dung Công văn số: 3266/UBND-NC ngày 17/5/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa trả lời đơn của ông T liên quan Dự án Khu du lịch và Giải trí S, thành phố N.

[6] Xét kháng cáo của ông T; Hội đồng xét xử xét thấy:

[6.1] Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ bổ sung đối với trường hợp ông Hoàng Minh T. Ngày 18/4/2011, ông Hoàng Minh T nhận được bản photocopy Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa; ngày 10/7/2017, ông Hoàng Minh T có đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa yêu cầu hủy Quyết định số: 2175/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa là đã hết thời hiệu khởi kiện (thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính) theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Luật tố tụng hành chính năm 2010 và

khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Vì vậy, Bản án sơ thẩm căn cứ điểm g khoản 1 Điều 143 và khoản 2 Điều 165 Luật tố tụng hành chính năm 2015, đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông Hoàng Minh T yêu cầu hủy Quyết định số: 2175/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ bổ sung đối với trường hợp ông Hoàng Minh T là đúng pháp luật.

[6.2] Đối với yêu cầu hủy Thông báo số 391/TB-UBND ngày 05/8/2016 của UBND tỉnh Khánh Hoà.

Quyết định số: 2175/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt kinh phí hỗ trợ bổ sung đối với ông Hoàng Minh T là quyết định hành chính được ban hành lần đầu. Theo quy định tại Điều 23 Luật khiếu nại, tố cáo năm 1998; Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khiếu nại, tố cáo năm 2004 và Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011 thì Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa có thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số: 2175/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 18/4/2011, ông T nhận được bản photocopy Quyết định số: 2175/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Ngày 25/4/2011, ông T có đơn khiếu nại gửi Tỉnh ủy Khánh Hòa. Ngày 10/5/2011, Văn phòng Tỉnh ủy Khánh Hòa có công văn số: 676-CV/VPTU chuyển đơn của ông T đến UBND thành phố N xem xét, giải quyết. Ngày 08/8/2011, UBND thành phố N có công văn số: 3108/UBND-TNMT trả lời đơn của ông T.

Ngày 22/02/2016, ông T có đơn tố cáo ông Mai Xuân H - nguyên Chủ tịch Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng dự án Khu du lịch và giải trí S- N vi phạm về thu hồi đất tại khu du lịch giải trí S; UBND tỉnh Khánh Hòa có công văn số: 3266/UBND-NC trả lời đơn cho ông T.

Ngoài đơn ghi ngày 29/5/2016 khiếu nại Quyết định số: 2175 ngày 24/8/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa, ông Hoàng Minh T không chứng minh được việc gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND và UBND tỉnh Khánh Hòa. Theo văn bản số: 3602/HD-TDTW ngày 16/11/2012 của Thường trực tiếp công dân - Văn phòng T ương Đảng và tài liệu kèm theo, thì đơn khiếu nại của ông T đối với Quyết định số: 2175/QĐ-UBND ngày 24/8/2011 của UBND tỉnh Khánh Hòa ghi ngày 15/8/2012. Đồng thời, đơn của ông T gửi đến các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các cơ quan Nhà nước ở T ương theo dấu bưu điện có trong hồ sơ thì thời gian gửi đơn từ cuối năm 2012 đến năm 2016.

Như vậy, đến ngày 30/5/2016, UBND tỉnh Khánh Hòa mới nhận được khiếu nại của ông T đối với Quyết định số: 2175/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa là đã quá thời hiệu khiếu nại (Thời hiệu khiếu nại là 90 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính) được quy định tại Điều 31 Luật khiếu nại, tố cáo năm 1998 và Điều 9 Luật khiếu nại năm 2011.

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Thông báo số: 391/TB-UBND ngày 05/8/2016 về việc chấm dứt thụ lý giải quyết khiếu nại là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật khiếu nại, tố cáo năm 1998 và khoản 6 Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011 là có căn cứ đúng pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm đã xác minh làm việc, lấy lời khai của ông T (BL 91, 92) để làm rõ việc khởi kiện của T; tuy nhiên không có chứng cứ nào chứng minh việc khiếu nại và khởi kiện của ông T là còn trong thời hiệu.

Từ những nhận định nêu trên xét thấy: Bản án sơ thẩm đã xác định hết thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu hủy Quyết định 2175/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa, không chấp nhận hủy Thông báo số: 391/TB-UBND ngày 05/8/2016 của UBND tỉnh Khánh Hoà; cũng như không chấp nhận yêu cầu của ông T về nội dung yêu cầu "*tuyên bố hành vi không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hoà đối với khiếu nại của ông Hoàng Minh T là trái pháp luật và buộc Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Minh T*" là có cơ sở, do vậy đơn kháng cáo của ông T không có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Minh T không được chấp nhận, nên ông T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Hoàng Minh T.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số:18/2020/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

- Căn cứ khoản 2 Điều 104 Luật tố tụng hành chính năm 2010; khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165, điểm a khoản 2 Điều 193 và khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 32

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ Điều 31, khoản 4 Điều 32 Luật khiếu nại, tố cáo năm 1998 và Điều 9, khoản 6 Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Minh T:

1.1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông Hoàng Minh T yêu cầu hủy Quyết định số: 2175/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ bổ sung đối với trường hợp ông Hoàng Minh T.

1.2. Bác yêu cầu của ông Hoàng Minh T yêu cầu hủy Thông báo số: 391/TB-UBND ngày 05/8/2016 của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc chấm dứt giải quyết khiếu nại.

1.3. Bác yêu cầu của ông Hoàng Minh T yêu cầu tuyên bố hành vi không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với khiếu nại của ông Hoàng Minh T là trái pháp luật; bác yêu cầu của ông T về buộc Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Minh T.

2. Về án phí: Ông Hoàng Minh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001033 ngày 28/10/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Mai Xuân Thành